

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 489/2025/TLST-DS ngày 30/10/2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N (V).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ trụ sở chính: A T, phường P, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T1 – Giám đốc Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh C. (văn bản ủy quyền số 97/UQ-VCB-PC ngày 17/01/2025). (văn bản ủy quyền ngày 17/01/2025). Ông Lê Cảnh Q hoặc ông Lê Nguyễn Vũ A hoặc bà Đỗ Thị Trúc G hoặc bà Nguyễn Trường T2 (văn bản ủy quyền ngày 24/6/2025) (Ông Q có mặt).

Địa chỉ chi nhánh: Số C Hòa Bình, phường N, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông Bùi Hữu T3, sinh năm 1973

Địa chỉ: Số S đường C, phường D, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Đỗ Nguyễn Thanh T4, sinh năm 1979

Địa chỉ: Số E T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cùng địa chỉ liên hệ: Số A đường N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông **Dương Trọng H**, sinh năm 1977 (văn bản ủy quyền ngày 06/8/2025) (có mặt)

Địa chỉ: Số D T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn ông Bùi Hữu T3, bà Đỗ Nguyễn Thanh T4 có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP N toàn bộ số tiền còn nợ theo hợp đồng cho vay số 373/2023-HĐCV/VCBCT.PGDAH ngày 12/04/2023 với tổng số tiền tạm tính đến ngày 03/3/2026 là 21.258.080.410 đồng, trong đó nợ gốc 17.865.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 3.362.363.040 đồng, nợ lãi quá hạn 30.717.370 đồng.

Bị đơn ông Bùi Hữu T3, bà Đỗ Nguyễn Thanh T4 có nghĩa vụ tiếp tục trả các khoản lãi, phí, chi phí phát sinh khác cho Ngân hàng TMCP N theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thu hồi hết các khoản nợ.

2.2. Về thời hạn trả nợ:

Bị đơn ông Bùi Hữu T3, bà Đỗ Nguyễn Thanh T4 có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP N theo lịch trả nợ như sau:

Thời gian	Số tiền trả	Số tiền thành chữ
15/3/2026	1.000.000.000	Một tỷ đồng
15/4/2026	1.000.000.000	Một tỷ đồng
15/5/2026	1.000.000.000	Một tỷ đồng
15/6/2026	4.000.000.000	Bốn tỷ đồng
15/7/2026	4.000.000.000	Bốn tỷ đồng
15/9/2026	10.000.000.000	Mười tỷ đồng
Tổng cộng	21.000.000.000	Hai mươi một tỷ đồng

Bị đơn ông Bùi Hữu T3, bà Đỗ Nguyễn Thanh T4 có nghĩa vụ trả nợ theo lịch trả nợ như trên và đến ngày 15/9/2026 là thanh toán xong tất cả các khoản nợ và lãi và lãi phạt phát sinh tính đến thời điểm trả nợ (nếu có) cho Ngân hàng TMCP N.

Trường hợp nếu bị đơn ông Bùi Hữu T3, bà Đỗ Nguyễn Thanh T4 vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo lịch trả nợ đã phân bổ như trên thì Ngân hàng TMCP N có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của Ông Bùi Hữu T3 và bà Đỗ Nguyễn Thanh T4 theo các hợp đồng bảo đảm Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở số: 29/2023, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 30/2023-HĐTC/VCBCT.PGDAH cùng ngày 11/04/2023 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí, chi phí thẩm định tại chỗ:

Bị đơn phải chịu án phí 64.629.040 đồng (làm tròn là 64.629.000 đồng). Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền 64.939.000 đồng theo biên lai thu số 0006537 ngày 23/6/2025 của Cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Cần Thơ).

Nguyên đơn tự nguyện chịu chi phí thẩm định tại chỗ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 – Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 1 – Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Ánh